TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2025/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 03 tháng 03 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***** *Nguyên đơn:* **Ngân hàng T (nay là Ngân hàng T1 (gọi tắt là V).**

Địa chỉ trụ sở: 145-147-149 H, phường A, thành phố T, tỉnh Long An; Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Mạnh H – Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Nhật H1 – Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Ngọc H2 – Chức vụ: Ban công nợ - Ngân hàng T1 **;** Địa chỉ liên hệ: 10, L, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

* *Bị đơn*: Ông **Đoàn Huy C,** sinh năm: 1983; địa chỉ: C, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre .

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông **Đoàn Phong L**; sinh năm: 1957; Địa chỉ: C, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre .

2/ Bà **Hồ Thị A;** sinh năm: 1958; Địa chỉ: C, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre

.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Đến ngày 31/03/2025, ông Đoàn Huy C có trách nhiệm trả cho ***Ngân hàng T1 (V)*** số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng số 21/2023/24101/08.1.HĐTD/300 ngày 09/05/2023 tổng số tiền nợ tính đến ngày 18/02/2025 là **1.147.290.607 đồng** (Bằng chữ: *một tỷ một trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm chín mươi nghìn sáu trăm linh bảy đồng)*, trong đó: nợ gốc hiện tại là 1.000.000.000 đồng (*một tỷ đồng*); Lãi trong hạn là 16.767.667 đồng (*mười sáu triệu bảy trăm sáu mươi bảy ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng*); Lãi chậm trả là 1.168.264 đồng (*một triệu một trăm sáu mươi tám ngàn hai trăm sáu mươi bốn đồng*); Lãi quá hạn là 128.835.676 đồng (*một trăm hai mươi tám triệu tám trăm ba mươi lăm ngàn sáu trăm bảy mươi sáu đồng)* và lãi phát sinh thêm kể từ ngày 19/02/2025 cho đến ngày ông Đoàn Huy C trả dứt nợ cho ngân hàng theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận với ngân hàng theo đồng tín dụng số 21/2023/24101/08.1.HĐTD/300 ngày 09/05/2023.

2.2. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Trường hợp ông Đoàn Huy C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng thỏa thuận nêu trên thì ***Ngân hàng T1 (V)*** được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là thửa đất 153, tờ bản đồ số 17, địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BK 877775, số vào sổ cấp GCN: CH01986 do Ủy Ban Nhân Dân huyện C cấp ngày 11/09/2015. Được Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre cập nhật, chỉnh lý ngày 20/07/2020 đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Bến Tre ngày 10/05/2023.

Nếu số tiền phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ của ông Đoàn Huy C tại ***Ngân hàng T1 (V)*** thì ông Đoàn Huy C có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ cho đến khi trả hết khoản nợ nêu trên cho ***Ngân hàng T1 (V).***

2.4.Về án phí hòa giải thành là 23.209.359 đồng (*hai mươi ba triệu hai trăm lẻ chín ngàn ba trăm năm mươi chín đồng)*, bị đơn ông Đoàn Huy C tự nguyện chịu.

Hoàn trả cho nguyên đơn ***Ngân hàng T1 (V)*** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 22.449.000 đồng *(hai mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi chín ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0006490 ngày 20/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Tuyết